

Số: /KH-THPTBK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 1302/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2503 /KH-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024.

Trường THPT Bình Khánh xây dựng Kế hoạch Triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU

Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của toàn Ngành giáo dục Thành phố; Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng lộ trình các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch Đề án 06/CP gắn với thực hiện chủ đề năm 2024 của Thành phố “*Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội*”.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử tại đơn vị, góp phần nâng cao năng lực chuyển đổi số của Ngành giáo dục Thành phố. Nâng cao chất lượng dữ liệu của ngành GDĐT, đảm bảo dữ liệu đạt được tiêu chí: đúng, đủ, sạch, sống phục vụ công tác chuyển đổi số của toàn ngành.

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và các nội dung, nhiệm vụ cần tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện. Nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên của đơn vị trong hoạt động chuyên môn và quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực thi công vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân trong lĩnh vực GDĐT. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; mở rộng phạm vi học tập; tạo môi trường học tập công bằng, hiện đại, hướng tới phát triển năng lực của người học.

Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn an ninh thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị.

Triển khai hiệu quả các văn bản, quy định, chiến lược về chuyển đổi số của trung ương, địa phương và của ngành GDĐT.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hạ tầng số

- Đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường học

Rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị, đảm bảo yêu cầu hoạt động dạy và học, đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị chuyên dùng và đáp ứng tiêu chuẩn thiết bị phục vụ Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”. Đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu, lập kế hoạch đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu và ngân sách.

- Giải pháp thực hiện

Triển khai tiêu chí và hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số, hệ thống quản lý thiết bị dạy học nhằm rà soát, đánh giá nhu cầu đầu tư mua sắm đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường học.

Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học cần thiết và còn thiếu theo quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học theo lộ trình; cân đối nguồn kinh phí được cấp để mua sắm hàng năm, đảm bảo yêu cầu của công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản trị và giảng dạy theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Phụ trách: Kế toán.

- Phối hợp triển khai: Phó hiệu trưởng CSV, Tổ văn phòng.

2. An toàn thông tin mạng

Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giám sát an toàn thông tin (ATTT) phục vụ triển khai chuyển đổi số của đơn vị. Đầu tư mua sắm hoặc thuê các thiết bị, phần mềm nội bộ cần triển khai đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm ATTT như: phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn tại Công văn số 166/BTTTT-ATHTTT ngày 10 tháng 2 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; các hệ thống thông

tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ và phải được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng. Các hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giải pháp thực hiện

Chủ động thực hiện rà soát lỗ hổng, mối nguy hại trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý, tối thiểu 03 tháng/lần. Có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục các hệ thống thông tin và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống trong trường hợp xảy ra sự cố.

Tại đơn vị:

+ Xây dựng quy chế và kế hoạch đảm bảo an ninh mạng nhằm bảo vệ hệ thống thông tin và hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị. Các nội dung bao gồm: đánh giá rủi ro, xác định chính sách, quản lý quyền truy cập, bảo mật hệ thống, đào tạo nhân viên, sao lưu dự phòng, giám sát, ứng phó sự cố và duy trì tính hiệu quả của chính sách. Chính sách an ninh mạng nên được đánh giá và cập nhật định kỳ để đảm bảo sự an toàn trong môi trường mạng ngày càng phức tạp.

+ Thủ trưởng đơn vị tích cực tuyên truyền về vai trò, chức năng, tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin; cách thức nhận biết những rủi ro trên môi trường mạng và cách đề phòng, khắc phục.

+ Căn cứ điều kiện của đơn vị, chủ động đầu tư thiết bị chuyên dụng đảm bảo an toàn an ninh cho hạ tầng mạng như tường lửa, hệ thống phòng chống virus mã độc.

+ Sử dụng đám mây lưu trữ có thiết lập bảo mật cao nhằm bảo vệ tài nguyên, dữ liệu, ngăn chặn các xung đột, tấn công an ninh mạng từ bên ngoài. Bảo mật đám mây theo dõi hoạt động của mọi người dùng và kết nối, đảm bảo ngăn chặn mọi đe dọa mới.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Phó hiệu trưởng CSVN, Nhân viên CNTT, Kế toán.

3. Nhân lực số

3.1. Truyền thông về Chương trình chuyển đổi số

Thực hiện triển khai hiệu quả công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh, doanh nghiệp về sự cần thiết, tầm quan trọng của chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử trong ngành GDĐT, cụ thể:

Tổ chức chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục;

Xây dựng và mở rộng cộng đồng giáo viên, học sinh có hoạt động tích cực đến công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành GDĐT;

- **Giải pháp thực hiện**

Tập trung đẩy mạnh hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội (Facebook và Zalo Official Account) thông qua việc chia sẻ các nội dung về chuyển đổi số trong giáo dục một cách trực quan, dễ tiếp cận như bài viết, câu chuyện, video, infographic, ...

Tổ chức các hội thảo, hội thi, sự kiện về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục.

Thường xuyên lồng ghép các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động giao ban chuyên môn.

- **Phụ trách:** Nhân viên CNTT, các Phó hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** các Tổ chuyên môn.

3.2. Tham gia các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia

Tích cực tham gia, chủ động đề xuất các nội dung hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia nhằm chia sẻ, học hỏi và nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả về chuyển đổi số ngành GDĐT; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của Thành phố.

- Giải pháp thực hiện

Tham gia các hoạt động thuộc chuỗi sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia do Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức:

+ Tham gia báo cáo tham luận theo phân công tại các hội nghị, hội thảo thuộc chuỗi sự kiện (nếu có).

+ Tham gia hội thảo về chuyển đổi số trong giáo dục với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước, các đơn vị là các cơ quan nhà nước, trường học, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ giáo dục nhằm chia sẻ kinh nghiệm và mô hình hay, tập trung vào các chủ đề liên quan đến dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhà trường

+ Triển khai các giải pháp phần mềm, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số có thể được.

+ Tham dự triển lãm các mô hình chuyển đổi số thành công trong nước và trên thế giới nhằm chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến về ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, giáo dục.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Phó hiệu trưởng CM, các Tổ chuyên môn.

3.3. Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số

Thực hiện Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành

phố Hồ Chí Minh. Đảm bảo mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được cung cấp kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục.

- Giải pháp thực hiện

Xây dựng cơ chế tài chính huy động kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Triển khai kế hoạch đảm bảo lộ trình trong năm 2024: 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị; 30% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chủ đề nâng cao phù hợp với từng đối tượng.

- Phụ trách: Hiệu trưởng.

- Phối hợp triển khai: Các Tổ chuyên môn.

4. Dữ liệu số: Cung cấp dữ liệu mở

Việc cung cấp dữ liệu mở phải đảm bảo các nguyên tắc theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, từ đó thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, phân tích và đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu.

- Giải pháp thực hiện

Hoàn thiện và công khai tài liệu sử dụng dịch vụ chia sẻ dữ liệu thông qua API trên Cổng thông tin điện tử.

Sử dụng Nền tảng tích hợp dữ liệu ngành GDĐT để đồng bộ và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống phần mềm chuyên ngành.

Sử dụng hệ thống SSO (Single Sign-On) để phân quyền truy vấn dữ liệu, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin.

- Phụ trách: Hiệu trưởng.

- Phối hợp triển khai: Nhân viên CNTT.

5. Thể chế số

5.1. Triển khai tự đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục phổ thông

Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá thẩm định mức độ chuyển đổi số đơn vị.

Căn cứ kết quả mức độ chuyển đổi số của đơn vị để đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo bình xét thi đua, đề xuất khen thưởng của Ngành.

- Giải pháp thực hiện

Thực hiện bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với những cập nhật, bổ sung phù hợp với những chính sách, quy định, tình hình thực tế mới thay thế cho Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Sở GDĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông.

Triển khai thực hiện hệ thống báo cáo, đánh giá mức độ thực thi chuyển đổi số cho ngành GDĐT được kết nối với các hệ thống quản lý dạy học (LMS/LCMS), quản trị và Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của ngành.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Nhân viên CNTT.

5.2. Ban hành quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu

Quy chế quy định các nguyên tắc, quy trình thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu nhằm đảm bảo dữ liệu Ngành được thu thập chính xác, đầy đủ, khách quan; được quản lý chặt chẽ, an toàn, bảo mật; được đồng bộ thường xuyên, kịp thời; và được chia sẻ hiệu quả.

- **Giải pháp thực hiện**

Nghiên cứu, tham khảo các quy định, hướng dẫn của Sở GDĐT để xây dựng Quy chế đảm bảo phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại đơn vị.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Nhân viên CNTT.

5.3. Triển khai các chính sách phục vụ chuyển đổi số

Thực hiện công tác chuyển đổi số theo đúng quy định; tận dụng những chính sách ưu đãi, hỗ trợ từ các cấp chính quyền để triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số của đơn vị.

- **Giải pháp thực hiện**

Triển khai thực hiện chứng thư số đến toàn thể cán bộ, giáo viên của đơn vị.

Xây dựng những cơ chế, chính sách hỗ trợ giáo viên, học sinh, phụ huynh, doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận và sử dụng các công nghệ mới trong giáo dục.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Nhân viên CNTT.

6. Chính quyền số

6.1. Nâng cao hiệu quả thực thi công vụ

Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc lĩnh vực GDĐT; tạo điều kiện cho PHHS và HS thay đổi hành vi thực hiện thủ tục hành chính.

- **Giải pháp thực hiện**

Rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Chỉ đạo, quán triệt 100% công chức, viên chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn, bố trí trang thiết bị cho Bộ phận một cửa theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Tổ văn phòng.

6.2. Xây dựng hệ thống Quản trị thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngành GDĐT (Hệ thống Quản trị thực thi)

Triển khai thực hiện hệ thống giám sát, thống kê, báo cáo phục vụ quản lý các nhiệm vụ do lãnh đạo ngành GDĐT chỉ đạo; đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

- **Giải pháp thực hiện**

Xây dựng Hệ thống Quản trị thực thi ngành GDĐT nhằm giám sát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Tổ Văn phòng.

6.3. Tiếp tục triển khai hiệu quả và sử dụng hiệu quả các tính năng của văn phòng điện tử ngành GDĐT

Tiếp tục sử dụng Hệ thống văn phòng điện tử, đảm bảo toàn bộ văn bản điện tử được ký số được gửi, nhận 100% theo dạng điện tử.

Hệ thống phần cứng được nâng cấp đáp ứng tiêu chuẩn về tốc độ xử lý, hiệu năng phần mềm và khả năng lưu trữ đảm bảo tính bảo mật, an toàn an ninh thông tin.

- **Giải pháp thực hiện**

Xây dựng nội dung Kế hoạch văn thư lưu trữ gắn liền với việc vận hành hệ thống văn phòng điện tử.

Triển khai số hóa các loại hồ sơ, sổ sách sang hình thức tài liệu điện tử được ký số.

Triển khai giải pháp ký số tập trung của ngành GDĐT.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Tổ văn phòng.

7. Giáo dục số

Công tác dạy và học

7.1. Triển khai thực hiện giải pháp học liệu số theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018

Tiếp tục triển khai Quyết định số 1411/QĐ-UBND, phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn Ngành, gồm bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông.

- Giải pháp thực hiện

Xây dựng danh mục đơn vị kiến thức và định danh học liệu.

Tham gia tập huấn, xây dựng các kênh hỗ trợ giáo viên, học sinh sử dụng hệ thống.

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống học liệu số.

- Phụ trách: Hiệu trưởng.

- Phối hợp triển khai: Tổ Văn phòng, các Tổ chuyên môn.

Công tác quản lý

7.2. Triển khai thực hiện giải pháp học bạ số kết hợp ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) trong lưu trữ dữ liệu

Thực hiện triển khai giải pháp học bạ số (khi có yêu cầu) được lưu trữ trên môi trường số, có ký xác thực điện tử của cá nhân và tổ chức có thẩm quyền, có giá trị pháp lý. Học bạ số đảm bảo lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin về học sinh và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong quá trình học tập. Đồng thời đảm bảo nhất quán, toàn vẹn thông tin khi học bạ được phát hành.

- Giải pháp thực hiện

Thực hiện triển khai các hướng dẫn tạo lập và phát hành học bạ số tại các đơn vị.

Báo cáo kết quả thí điểm quản lý và sử dụng học bạ số (nếu có).

- Phụ trách: Hiệu trưởng.

- Phối hợp triển khai: Tổ văn phòng.

7.3. Triển khai công cụ lắng nghe mạng xã hội (Social Listening) phục vụ công tác điều hành và quản lý giáo dục

Thường xuyên rà soát các thông tin trên mạng xã hội nhằm nắm bắt xu hướng và dư luận xã hội về các vấn đề liên quan đến GDĐT, phân tích và đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục, lắng nghe ý kiến phản hồi của học sinh, phụ huynh và cộng đồng về các vấn đề giáo dục, xác định các vấn đề cần quan tâm và giải quyết.

- Giải pháp thực hiện

Sử dụng công cụ lắng nghe mạng xã hội (Social listening) nhằm tổ chức định hướng truyền thông trong ngành GDĐT, phân tích dữ liệu theo nhóm chủ đề, nắm bắt ý kiến, phản ánh, kiến nghị và phản hồi từ học sinh, phụ huynh, đồng thời đề xuất các hình thức, nội dung truyền thông phù hợp.

- Phụ trách: Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Tổ văn phòng.

8. Xã hội số

8.1. Tham gia các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs)

Tham gia các giải pháp học tập cho số đông và các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) để tạo điều kiện tiếp cận rộng rãi, hướng đến xây dựng xã hội học tập và phục vụ cho mục tiêu học tập suốt đời.

- **Giải pháp thực hiện**

Xây dựng kế hoạch phát triển các khóa học MOOC theo giai đoạn; phát triển cộng đồng học tập trực tuyến.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** các Tổ chuyên môn.

9. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trong ngành GDĐT

9.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò người đứng đầu của đơn vị, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

Bổ trí kinh phí và nguồn nhân lực đảm bảo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Tổ văn phòng.

9.2. Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Đề án 06 trên toàn ngành

Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06/CP, các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng; tuyên truyền, hướng dẫn viên chức, học sinh đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; khai thác, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích được Bộ Công an cung cấp trên ứng dụng VneID; tuyên truyền, hướng dẫn, vận động viên chức, học sinh sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên các Cổng dịch vụ công trực tuyến (Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành).

Hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền thông qua Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của đơn vị, hệ thống thông tin cơ sở; pano, áp phích, tờ rơi, màn hình điện tử tại đơn vị.

Chỉ đạo, quán triệt 100% viên chức chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Tổ văn phòng, Công đoàn và Đoàn thanh niên.

9.3. Nâng cao chất lượng dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự ngành GDĐT

Tiếp tục thực hiện thu thập, số hóa dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự ngành GDĐT; đẩy mạnh thực hiện việc xác thực dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia đảm bảo dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự của ngành luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

Thực hiện rà soát, thu thập, cập nhật bổ sung đầy đủ, chính xác dữ liệu của người học, viên chức, người lao động và học sinh làm cơ sở để phối hợp với Công an Thành phố - phòng PC06 triển khai công tác kiểm dò, đối soát, làm sạch dữ liệu dân cư.

Phối hợp với Công an tiến hành cấp mã căn cước công dân cho học sinh và nhân sự trong ngành, nhằm mục tiêu đạt 100% dữ liệu nhân thân trên Cơ sở dữ liệu ngành được xác thực với Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia.

- **Phụ trách:** Hiệu trưởng.

- **Phối hợp triển khai:** Tổ văn phòng, Công đoàn và Đoàn thanh niên.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban lãnh đạo

Hiệu trưởng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2024, đảm bảo nguồn lực và tổ chức thực hiện phù hợp với Kế hoạch chung của ngành GDĐT Thành phố. Trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, đồng thời bổ sung tăng cường cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị.

Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số, Bộ tiêu chí thi đua lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2024 để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tự đánh giá.

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của đơn vị.

Xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; rà soát, quản lý tình trạng sử dụng hệ thống, phần mềm tại đơn vị, tránh triển khai kém hiệu quả, lãng phí.

2. Tổ văn phòng

Tham mưu Hiệu trưởng thực hiện chỉ đạo, điều hành các công tác triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Ngành; giám sát tiến độ thực hiện; giúp hiệu trưởng quản lý tài khoản quản trị cao nhất của các hệ thống: cơ sở dữ liệu, trung tâm điều hành, cổng thông tin điện tử, thư điện tử, văn phòng điện tử, hệ thống quản lý học liệu, ngân hàng câu hỏi, quản trị thực thi, cải cách hành chính, các hệ thống đánh giá chỉ số PAPI, ParIndex, DTI, Ddci, ...

Xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Tham mưu định mức kinh phí và cơ chế tài chính để thực hiện công tác chuyển đổi số tại các đơn vị.

3. Các Tổ chuyên môn

Triển khai thực hiện; rà soát, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện và báo cáo kết quả đạt được với Hiệu trưởng.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ của trường THPT Bình Khánh năm 2024, đề nghị các bộ phận có liên quan thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và báo cáo đúng thời gian quy định./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Các Phó hiệu trưởng (để thực hiện);
- TTCM, TTVP;
- Công TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT, HT.

Ngô Tấn Hưng